

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 263/2023/DS-ST

Ngày: 10 – 8 – 2023

V/v “Tranh chấp giao dịch hụi”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thanh Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Công Trường

2. Bà Nguyễn Kim Lân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Nga Muội - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2023, về “Tranh chấp giao dịch hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 306/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Châu Bích L, sinh năm: 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm E, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn N (vắng mặt).

Bà Trần Thị N1 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm E, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa, bà Châu Bích L trình bày: Vào ngày 08/02/2021 bà L có làm chủ hụi và mở các dây hụi tháng loại hụi 5.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị N1 là hụi viên có tham gia 01 chung, dây hụi gồm 32 chung, ông N và bà N1 đóng đến lần thứ 8 ông N và bà N1 hốt bà có chung cho ông N bà N1 số tiền hốt hụi là 119.300.000 đồng, còn lại ông N

và bà N1 phải đóng cho tôi 24 lần với số tiền 120.000.000 đồng, sau khi ông N và bà N1 đóng hụi chết được 70.000.000 đồng, còn nợ lại tôi là 50.000.000 đồng.

Vào ngày 10/5/2021 bà L có làm chủ hụi và mở các dây hụi tháng loại hụi 2.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị N1 là hụi viên có tham gia 01 chung, dây hụi gồm 31 chung, ông N và bà N1 đóng đến lần thứ 4 ông N và bà N1 hốt bà có chung cho ông N và bà N1 số tiền hốt hụi là 43.110.000 đồng, còn lại ông N và bà N1 phải đóng cho tôi 27 lần với số tiền 54.000.000 đồng, sau khi ông N và bà N1 đóng hụi chết được 14.000.000 đồng, còn nợ lại tôi là 40.000.000 đồng.

Vào ngày 15/8/2019 bà L có làm chủ hụi và mở các dây hụi tháng loại hụi 3.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị N1 là hụi viên có tham gia 02 chung, dây hụi gồm 36 chung, ông N và bà N1 hốt 15/10/2019 đến ngày 15/8/2020 hốt tôi chung đủ cho ông N và bà N1 còn phải đóng cho tôi 3 lần với số tiền 18.000.000 đồng, từ đó đến nay không trả.

Như vậy tổng cộng các dây ông N và bà N1 còn nợ lại tôi số tiền 108.000.000 đồng.

\* Đối với ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị N1, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn (do bà Trần Thị N1 ký nhận theo quy định của pháp luật nhưng ông N, bà N1 vẫn không có ý kiến phản hồi, đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Tòa án không ghi được ý kiến của ông, bà.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Các bên đương sự bắt đầu phát sinh giao dịch từ ngày năm 2019 ông N và bà N1 ngưng đóng hụi chết cho đến nay. Do đó, nguyên đơn khởi kiện để yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm nên thời hiệu khởi kiện vẫn đảm bảo theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự. Về thẩm quyền và loại việc các bên tranh chấp là giao dịch hụi nên loại việc tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về việc vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có mặt; đối với bị đơn, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn (do bà

Trần Thị N1 ký nhận và biết được nguyên đơn kiện ông, bà theo quy định của pháp luật) nhưng ông N, bà N1 vẫn không có ý kiến phản hồi, đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn đặt ra được xác định là giao dịch về hụi. Việc thỏa thuận giao dịch này được xác lập trên tinh thần tự nguyện, có lập giấy giao kèo đóng góp vốn để chơi hụi, được các thành viên thống nhất, có quy định nội dung chơi hụi, định mức giao nộp, thời gian mở hụi, chung hụi, hình thức xử lý, các thành viên thực hiện tốt việc chơi hụi. Quá trình tham gia chơi hụi, ông N và bà N1 đã hốt hụi nhưng không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi chết. Ngoài ra, ông N và bà N1 làm cam kết và chốt hụi, nhưng không thực hiện đóng hụi là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên có cơ sở để chấp nhận thanh lý hợp đồng.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc giao dịch hụi trên thực tế là có diễn ra, được xác lập trên tinh thần thỏa thuận tự nguyện. Nguyên đơn cung cấp các biên nhận hốt hụi ở các dây hụi như nguyên đơn trình bày và nhận ngày 08/10/2021 (âm lịch) có chữ ký tên của ông N và bà N1 Đồng thời, Quá trình tham gia hụi, ông N và bà N1 đã hốt hụi, bà L đã cho ông N và bà N1 hốt hết 02 chung hụi, nhưng ông N, bà N1 không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi sau khi hốt hụi cho nguyên đơn. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn nhưng ông N và bà N1 vẫn không có ý kiến phản hồi, đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên ông N và bà N1 phải gánh chịu hậu quả của việc không chứng minh hoặc chứng minh không đầy đủ. Do đó, việc bà L yêu cầu ông N, bà N1 trả lại cho nguyên đơn số tiền 108.000000 đồng là có căn cứ.

[4] Ông N và bà N1 có nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán nợ cho bà L nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bà L không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 463, 466, 471 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phường;
- Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Châu Bích L - Buộc ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị N1 có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Châu Bích Liên V số tiền 108.000.000 đồng. *(Một trăm lẻ tám triệu đồng).*

*Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị N1 phải chịu 5.400.000 đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Châu Bích L không phải chịu án phí. vào ngày 07/02/2023 bà có dự nộp số tiền 2.700.000 đồng, theo biên lai thu số 0006140, tại chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, nay được nhận lại.

3/ Những người có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thanh Thủy**